

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 27,084 Lý thuyết

Môn học: KLMH18 Anh văn chuyên ngành

Giáo viên: Đào Thị Phụng Dung

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 23/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181132	Lê Trọng Anh	29/11/2000	5		<u>Anh</u>	
2	CD180473	Nguyễn Danh Vương Bình	09/01/2000	8		<u>Bình</u>	
3	CD183047	Nguyễn Văn Cẩm	27/03/1999	5		<u>Cẩm</u>	
4	CD181375	Nguyễn Đình Chiến	25/12/2000	6		<u>Chiến</u>	
5	CD181395	Phạm Thành Chung	29/12/2000	7		<u>Chung</u>	
6	CD181291	Trương Công Cường	11/12/2000	4		<u>Cường</u>	
7	CD180254	Lê Hải Đăng	28/05/2000	6		<u>Đăng</u>	
8	CD182871	Nguyễn Anh Đức	06/06/2000				<u>Vắng</u>
9	CD182836	Lê Công Dũng	05/05/2000	3		<u>Dũng</u>	
10	CD180416	Nguyễn Tiến Dũng	18/09/1998	9		<u>Dũng</u>	
11	CD182062	Nguyễn Linh Giang	30/07/2000	3		<u>Giang</u>	
12	CD180239	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	4		<u>Hải</u>	
13	CD173974	Nguyễn Trung Hiếu	28/07/1998				<u>Vắng</u>
14	CD180556	Nguyễn Văn Hiếu	21/06/2000	3		<u>Hiếu</u>	
15	CD182901	Trần Văn Hòa	14/06/2000	7		<u>Hòa</u>	
16	CD182145	Trịnh Minh Hòa	23/11/2000	3		<u>Hòa</u>	
17	CD181787	Vũ Minh Hoàn	16/08/2000	9		<u>Hoàn</u>	
18	CD180886	Lê Anh Hoàng	14/12/2000	7		<u>Hoàng</u>	
19	CD173371	Phạm Đức Hội	14/10/1999	5		<u>Hội</u>	
20	CD181678	Nguyễn Đức Huy	15/10/2000	5		<u>Huy</u>	
21	CD180166	Phan Ngọc Huy	16/12/1997	3		<u>Huy</u>	
22	CD181156	Vũ Minh Huy	22/04/2000	5		<u>Huy</u>	
23	CD180674	Lê Quang Khải	19/03/2000	3		<u>Khải</u>	
24	CD181890	Nguyễn Hữu Khánh	27/01/1999	6		<u>Khánh</u>	
25	CD182588	Phùng Đức Khánh	21/11/2000	4		<u>Khánh</u>	
26	CD181378	Nguyễn Xuân Lãm	15/09/2000	4		<u>Lãm</u>	
27	CD181118	Nguyễn Khắc Linh	05/08/2000	4		<u>Linh</u>	
28	CD181286	Đinh Tuấn Long	27/12/2000	4		<u>Long</u>	
29	CD181413	Hoàng Phi Long	09/01/2000	5		<u>Long</u>	
30	CD180898	Vũ Bảo Luân	14/12/2000	3		<u>Luân</u>	
31	CD181691	Đỗ Khắc Minh	20/09/2000	7		<u>Minh</u>	
32	CD182325	Hoàng Phương Nam	22/09/2000				<u>Vắng</u>
33	CD180284	Nguyễn Tiến Nhật	27/10/2000	4		<u>Nhật</u>	
34	CD180911	Nguyễn Anh Quân	20/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
35	CD180278	Đặng Xuân Quyền	16/01/2000	7		<u>Quyền</u>	<u>Học lại</u>

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181402	Kiều Xuân Quỳnh	10/10/2000	3		Quỳnh	
37	CD183066	Ngô Tuấn Thành <i>huy</i>	07/10/1998	7	Không được thi do không hoàn thành học phí		
38	CD181981	Nguyễn Thị Thu Trang	24/08/2000	7		Trang	
39	CD180633	Trần Văn Trung	16/10/2000	7		Trung	
40	CD181896	Đỗ Văn Trường	27/09/2000	6		Trường	
41	CD180558	Nguyễn Xuân Trường	08/04/2000	3		Trường	
42	CD180248	Phạm Văn Tuấn	30/01/2000	8		Tuấn	
43	CD183088	Phan Anh Tuấn	11/09/1999	3		Tuấn	

Tổng số sinh viên dự thi:.....39

Số sinh viên đạt:.....22

Tổng số tờ giấy thi:.....39

Ngày giáo viên nộp điểm:.....24/12/19

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đào Thị Thủy Dung

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Phạm Lệ Huế